

Bản án số: 84/2024/HSST
Ngày 25 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Hạnh
2. Bà Tường Thị Tuyết

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Minh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:
Bà Lý Thị Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lý A** (tên gọi khác: Không), Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1969 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Khua Chứ (Tên gọi khác: Lý A Chứ) đã chết và bà Sùng Thị Dợ (tên gọi khác: Sùng Thị Lè) đã chết; Bị cáo có vợ là Thảo Thị Khu, bị cáo có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 40/2014/HSST ngày 03/09/2014 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 39/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến nay đã được xóa án tích, là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2024, tạm giam từ ngày 24/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Sùng A** (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/03/1976 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Con ông Sùng Sa và bà Hầu Thị Chao (đã chết); Bị cáo có vợ là Giàng Thị Vắc; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

21/10/2024, tạm giam từ ngày 24/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lý A là Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1986 là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A là Bà Đỗ Thị Lan Oanh, sinh năm 1980 là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:** Anh Lý A – sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/10/2024, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an xã T đang làm nhiệm vụ tại thôn B, xã T, huyện B thì phát hiện tại nơi ở của Lý A có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Khi bị kiểm tra, Lý A lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 gói nilon bên trong gói nilon có chứa 03 gói nilon bên trong mỗi gói nilon đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục; 01 gói nilon để trong túi đeo trước bụng, màu đen trong gói nilon này đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Ngoài ra còn thu giữ của Lý A 01 túi giả da màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, bên trong có 01 thẻ sim; 01 ví giả da, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng. Cùng ngày, đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý A, thu giữ trên hòm tôn kê trong nhà 01 gói nilon bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, Lý A khai là Heroine còn lại sau khi chia nhỏ bán cho Sùng A, 01 căn cước công dân mang tên Lý A. Thu giữ trên ghế bằng gỗ trong nhà Lý A 01 gói nilon bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, gói ma túy này Lý A khai nhận đã bán cho Sùng A, Sùng A cũng thừa nhận 01 gói nilon thu giữ trên ghế bằng gỗ trong nhà của Lý A là Heroine của Sùng A vừa mua được của Lý A với giá 50.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Lý A và Sùng A khai nhận: Khoảng 16 giờ, ngày 20/10/2024, Lý A đang ở nhà, thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Lý A đi bộ đến đường liên thôn, thuộc thôn Sín Chải, xã T mua của một người đàn ông không quen biết được 05 (năm) gói ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Về đến nhà, Lý A cắt 02 (Hai) gói ma túy vào túi giả da, màu đen, đeo trước bụng và cắt 03 (Ba) gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/10/2024, Lý A đang ở nhà thì Sùng A đến nhà và hỏi mua 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) ma túy, Lý A đồng ý bán và đi vào trong buồng lấy từ trong túi giả da màu đen đang đeo trước bụng ra 01 (Một) gói ma túy, Lý A dùng móng tay chia thành 02 (Hai) gói và gói bằng nilon. Lý A nhận 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) và đưa cho Sùng A 01 (Một) gói ma túy vừa chia được, còn 01 (Một) gói ma túy Lý A cất trên hòm tôn trong nhà và

đi ra ngoài. Đến 14 giờ 00 phút Lý A, Sùng A bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng nghi ma túy thu giữ ngày 21/10/2024 của Lý A và Sùng A. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 21/10/2024 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã xác định:

- Bì niêm phong thứ nhất: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lý A gồm:
 - + Mẫu M1 có khối lượng 0,080 gam. Trích mẫu giám định 0,033 gam, còn lại 0,047 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.
 - + Mẫu M2 có khối lượng 0,229 gam. Trích mẫu giám định 0,049 gam, còn lại 0,180 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.
- Bì niêm phong thứ hai: Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý A gồm:
 - + Mẫu M3 có khối lượng 0,108 gam. Trích mẫu giám định 0,034 gam, còn lại 0,074 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.
 - + Mẫu M4 có khối lượng 0,052 gam, trích mẫu giám định 0,016 gam, còn lại 0,036 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu

Tại kết luận giám định về ma túy số 475/KL-GĐMT ngày 23/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: Mẫu M1: 0,080 gam; Mẫu M2: 0,229 gam; Mẫu M3: 0,108 gam; Mẫu M4: 0,052 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy, loại Heroine (Heroin).

Cáo trạng số 78/CT- VKS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lý A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Sùng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lý A, Sùng A về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đối với bị cáo Lý A: Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lý A mức án tù 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Đối với bị cáo Sùng A: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Sùng A mức án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Lý A gồm: Mẫu M1 0,047 gam; mẫu M2 0,180 gam cùng 05 (năm) mảnh nilon cùng bì niêm phong thứ nhất gửi giám định; mẫu M3 0,074 gam; mẫu M4 0,036 gam Heroine cùng 02 (Hai) mảnh nilon và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, còn lại sau trích mẫu giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) túi giả da màu đen; 02 (Hai) mảnh nilon màu xanh; 01 (Một) ví giả da cũ đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) là tiền bán ma túy của bị cáo Lý A.

Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo cần tạm giữ 50.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án, số tiền còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho bị cáo Lý A.

Trả lại cho bị cáo Lý A 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, có số IMEI 1: 357224070309864/01, kèm theo 01 thẻ sim (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy); 01 (một) căn cước công dân số 010069004206 mang tên Lý A.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo được miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lý A là bà Nguyễn Thị Thu Hiền trình bày lời bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế về nhận thức, gia đình thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lý A

Về án phí hình sự: Bị cáo Lý A có giấy chứng nhận thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A là bà Đỗ Thị Lan Oanh trình bày lời bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế về nhận thức, gia đình thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A Giáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo với mức án từ 01 (Một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Sùng A.

Về án phí hình sự: Bị cáo Sùng A có giấy chứng nhận thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí Hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Lý A, Sùng A xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng

tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Khoảng 16 giờ, ngày 20/10/2024, Lý A đang ở nhà, thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Lý A mua của một người đàn ông không quen biết được 05 (năm) gói ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/10/2024, Lý A đang ở nhà thì Sùng A đến nhà và hỏi mua 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) ma túy heroine, Lý A đồng ý bán và đi vào trong buồng lấy từ trong túi giả da màu đen đang đeo trước bụng ra 01 (Một) gói ma túy, Lý A nhận 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) của Sùng A và đưa cho Sùng A 01 (Một) gói ma túy. Đến 14 giờ 00 phút Lý A, Sùng A bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lý A đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Sùng A đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo Lý A đã coi thường pháp luật mua ma túy về với mục đích để bán kiếm lời và sử dụng, bị cáo Sùng A coi thường pháp luật mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với đề nghị của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lý A mức án 02 năm tù. Xét xử xét thấy mức án người bào chữa đề nghị không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhân thân: Bị cáo Lý A và Sùng A có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện ma túy. Đối với bị cáo Lý A, ngày 03/09/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 29/11/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay đã được xóa án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng còn lại Mẫu M1, M2 là 0,227 (Không phải hai trăm hai mươi bảy) gam Heroine cùng 05 mảnh nilon và bì niêm phong ban đầu gửi giám định; mẫu M3, M4 là 0,11 (Không phải, không trăm mười một) gam Heroine cùng 02 mảnh nilon; 01 mảnh giấy ghi ký hiệu M1; 01 mảnh giấy ghi ký hiệu M2 và bì niêm phong ban đầu gửi giám định; 01 (một) túi giả da màu đen; 02 (hai) mảnh túi nilon màu xanh, 01(một) ví giả da cũ đã qua sử dụng. Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung kèm theo 01 thẻ sim đã qua sử dụng có số IMEI 1: 357224070309864/01 kèm 01 thẻ sim; 01 (một) căn cước công dân số 010069004206 mang tên Lý A là tài sản của Lý A không phải vật chứng của vụ án cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy cho Sùng A bị cáo Lý A đánh mất, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu được vì vậy cần phải truy thu số tiền 50.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lý A, cần tạm giữ số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án, số tiền còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông dân tộc Dao, khoảng 40 tuổi đã bán cho bị cáo Lý A vào ngày 20/10/2024, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này. Hơn nữa, ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ gì chứng minh nên Cơ quan điều tra Công an huyện B không có căn cứ đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lý A có giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí. Bị cáo Sùng A sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có xác nhận của phòng dân tộc huyện, có đơn xin miễn án phí. Vì vậy các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý A 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/10/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/10/2024.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong có 0,227 (Không phải hai trăm hai mươi bảy) gam heroin, còn lại sau trích mẫu giám định được cho riêng vào từng túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài tương ứng là M1, M2 cùng 05 mảnh nilon và bì niêm phong thứ nhất gửi giám định. Trên một mặt tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của: Bùi Thị Hằng, Trần Hùng Mạnh, Đỗ Thị Lan Oanh, Nguyễn Thị Thu Hiền; 01 (một) dấu điểm chỉ có ghi “Ngón trở phải của Sùng A; 01 (một) dấu điểm chỉ có ghi “Ngón trở phải của Lý A”; 02 (hai) hình dấu tròn thu nhỏ màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Lý A khi bắt quả tang tại thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 21/10/2024”.

+ 01 (một) bì thư niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong có 0,011 (Không phải, không trăm mười một) gam heroin, còn lại sau trích mẫu giám định được cho riêng vào từng túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài tương ứng là M3, M4 cùng 02 mảnh nilon và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Trên một mặt tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của: Bùi Thị Hằng, Trần Hùng Mạnh, Đỗ Thị Lan Oanh, Nguyễn Thị Thu Hiền; 01 (một) dấu điểm chỉ có ghi “Ngón trở phải của Sùng A; 01 (một) dấu điểm chỉ có ghi “Ngón trở phải của Lý A”; 02 (hai) hình dấu tròn thu nhỏ màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Lý A khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Lý A tại thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 21/10/2024”

+ 01 (một) túi giả da màu đen.

+ 01 (một) ví giả da cũ đã qua sử dụng, 02 (hai) mảnh túi nilon màu xanh thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Lý A đang mặc trên người.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, có số IMEI 1: 357224070309864/01, kèm theo 01 thẻ sim (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy); 01 (một) căn cước công dân số 010069004206 mang tên Lý A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B).

Truy thu của bị cáo Lý A số tiền 50.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Tạm giữ số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lý A, số tiền còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho bị cáo Lý A.

(Theo biên bản giao nhận ngày 20/11/2024 giữa Công an huyện B và Kho bạc nhà nước Bát Xát).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Lý A và bị cáo Sùng A được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS huyệnBX ;
- CAhuyện BX 3;
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Sở TP;
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương

